

Số: 162/2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỶ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số 7085/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên tham gia giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Công an;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phú Cường

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm
trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 162/2019/NQ-HĐND
ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết là ATGT).

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân các cấp;

b) Ban ATGT tỉnh;

c) Công an tỉnh;

d) Sở Giao thông vận tải;

đ) Ban ATGT các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh (sau đây viết là cấp huyện);

e) Các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trực thuộc Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT và việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT.

Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm trật tự ATGT

1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của tỉnh, cấp huyện.

2. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự ATGT.

4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Đồng Nai từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT trên địa bàn tỉnh

1. Phân bổ 70% cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.
2. Phân bổ 30% cho các lực lượng khác của tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT

1. Ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện; ngân sách cấp huyện cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do các cơ quan cấp huyện thực hiện.
2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí tại Quy định này thực hiện theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán ngân sách Nhà nước đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh

1. Chi thuê trụ sở làm việc các Đội Thanh tra giao thông khu vực trực thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải.
2. Chi bồi dưỡng cho lực lượng Công an, thanh tra Sở Giao thông vận tải, kể cả lực lượng phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT theo quyết định của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
3. Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách (dân quân, dân phòng, bảo vệ dân phố, ...) được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội.
4. Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương hoặc gia đình cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT.
5. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và 02 công chức Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 02 công chức Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, công chức của Văn phòng Ban ATGT tỉnh và phụ trách kế toán.
6. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT cấp huyện; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện; phụ trách kế toán cho Ban ATGT cấp

huyện và một công chức Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 01 công chức Phòng Tài chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT.

7. Chi hỗ trợ thành viên Ban ATGT tỉnh, thành viên Ban ATGT cấp huyện.

8. Chi hỗ trợ theo dõi chuyên đề ATGT cho 01 Lãnh đạo phòng phụ trách và 02 cán bộ, chiến sỹ thuộc Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần Công an tỉnh.

9. Chi hỗ trợ lực lượng (không thuộc biên chế công chức, viên chức) tham gia sơ cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông tại các điểm, trạm sơ cấp cứu trên các tuyến giao thông do ngành y tế hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện thành lập và quản lý.

10. Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật bảo đảm trật tự ATGT ở địa bàn khu dân cư.

11. Chi hỗ trợ Tổ Trật tự ATGT cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Trật tự ATGT tại các địa phương trong tỉnh).

12. Chi hỗ trợ tiền công, tiền xăng xe đối với lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng trực tiếp tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo chủ trương của Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Ban ATGT các cấp.

13. Chi hỗ trợ lực lượng gác cảnh giới (không hưởng lương từ ngân sách) bảo đảm trật tự ATGT tại các vị trí lối đi dân sinh cắt ngang đường sắt (những vị trí không phải của ngành đường sắt quản lý).

14. Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra thực hiện các công tác bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban ATGT các cấp.

Điều 6. Mức chi

1. Đối với các nội dung chi chưa có mức chi được quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

a. Chi hỗ trợ thực hiện quá trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông: Cán bộ chiến sỹ Cảnh sát nhân dân tham gia trực tiếp công tác khám nghiệm hiện trường, tham gia cứu nạn, cứu hộ tai nạn giao thông, thực hiện các bước điều tra, giải quyết các vụ tai nạn giao thông theo quy định. Mức chi: 50.000 đồng/người/vụ.

b. Chi xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về bảo đảm trật tự ATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/một văn bản;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/một văn bản;
- Cấp xã: 100.000 đồng/một văn bản.

c. Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”. Mức chi:

- Người bị thương nặng: 2.000.000 đồng/người;
- Người chết: 5.000.000 đồng/người.

d. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự ATGT ban đêm. Mức chi là 100.000 đồng/người/ca (từ đủ 4 giờ trở lên).

2. Mức chi đối với các nội dung chi được quy định tại Điều 5 của Quy định này.

a. Chi bồi dưỡng cho lực lượng Công an, thanh tra Sở Giao thông vận tải, kể cả lực lượng phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT theo quyết định của Giám đốc Sở Giao thông vận tải. Mức chi: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b. Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách (dân quân, dân phòng, bảo vệ dân phố,...) được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Mức chi: 50.000 đồng/người/buổi. Việc chi cho các thành phần tham gia được căn cứ trên thực tế phát sinh tại hiện trường do lãnh đạo Ban ATGT quyết định.

c. Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương hoặc gia đình cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT:

- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương khi đang thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi: 3.000.000 đồng/người;

- Chi hỗ trợ ban đầu cho gia đình cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi: 10.000.000 đồng/người.

d. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và 02 công chức Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 02 công chức Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, công chức của Văn phòng Ban ATGT tỉnh và phụ trách kế toán. Mức chi: 1.500.000 đồng/người/tháng.

đ. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT cấp huyện; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện; phụ trách kế toán cho Ban ATGT cấp huyện và một công chức Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 01 công chức Phòng Tài chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi: 1.000.000 đồng/người/tháng.

e. Chi hỗ trợ thành viên Ban ATGT tỉnh. Mức chi: 500.000 đồng/người/tháng; thành viên Ban ATGT cấp huyện. Mức chi: 400.000 đồng/người/tháng.

g. Chi hỗ trợ theo dõi chuyên đề ATGT cho 01 Lãnh đạo phòng phụ trách và 02 cán bộ, chiến sỹ thuộc Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần Công an tỉnh. Mức chi: 500.000 đồng/người/tháng.

h. Chi hỗ trợ lực lượng (không thuộc biên chế công chức, viên chức) tham gia sơ cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông tại các điểm, trạm sơ cấp cứu trên các tuyến giao thông đờ ngành y tế hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện thành lập và quản lý. Mức chi: 300.000 đồng/người/tháng.

i. Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật bảo đảm trật tự ATGT ở địa bàn khu dân cư. Mức chi: 2.000.000 đồng/ấp(khu phố)/năm.

k. Chi hỗ trợ Tổ Trật tự ATGT cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Trật tự ATGT tại các địa phương trong tỉnh):

- Chi hỗ trợ mỗi thành viên Tổ Trật tự ATGT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Chi hỗ trợ trách nhiệm:

+ Tổ trưởng: 300.000 đồng/người/tháng;

+ Tổ phó: 200.000 đồng/người/tháng.

l. Chi hỗ trợ tiền công, tiền xăng xe đối với lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng trực tiếp tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo chủ trương của Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Ban ATGT các cấp:

- Tiền công, mức chi: 100.000 đồng/người/ngày;

- Tiền xăng xe máy cá nhân, mức chi: 50.000 đồng/xe/ngày.

m. Chi hỗ trợ lực lượng gác cảnh giới (không hưởng lương từ ngân sách) bảo đảm trật tự ATGT tại các vị trí lối đi dân sinh cắt ngang đường sắt (những vị trí không phải của ngành đường sắt quản lý). Mức chi: 3.000.000 đồng/người/tháng. Danh sách, vị trí, số lượng cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

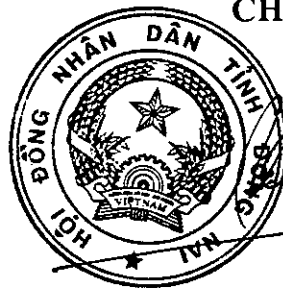
n. Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban ATGT các cấp. Mức chi: 100.000 đồng/người/ngày.

0

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 8. Trường hợp các văn bản được căn cứ tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.



Nguyễn Phú Cường

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết “Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2018/TT-BTC. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Để thực hiện thống nhất về phân bổ kinh phí phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (ATGT) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, căn cứ:

a) Điểm e, khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước: “Điều 30, Khoản 9: Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: Điểm e: Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương”; giao quy định các nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông quy định tại điểm e, g khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC.

b) Điểm c, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho lực lượng công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước và mức phân bổ cho các lực lượng khác của địa phương tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn theo quy định của cấp có thẩm quyền”.

2. Sự cần thiết ban hành

Công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông (ATGT) trên địa bàn tỉnh thời gian vừa qua mặc dù đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, tình hình còn nhiều khó khăn, phức tạp đòi hỏi các cấp, các ngành tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nhằm góp phần kiểm chế, giảm tai nạn giao thông, giảm ùn tắc giao thông.

Việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT những năm vừa qua của Ban ATGT tỉnh, các địa phương và các đơn vị thụ hưởng được thực hiện theo Thông tư số 137/2013/TT-BTC ngày 07/10/2013 của Bộ Tài chính và Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 23/2/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai. Quy định về quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành, mang lại các hiệu quả:

- Làm cơ sở để các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và địa phương có căn cứ pháp lý, chủ động thực hiện các công tác bảo đảm an toàn giao thông: thực hiện tuyên truyền, phối hợp liên ngành, công tác tuần tra kiểm soát, hỗ trợ các tổ trật tự an toàn giao thông, công tác cảnh giới đường sắt... và các công tác khác nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Giúp định hướng trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, dự toán kinh phí hàng năm.

- Chủ động trong việc thực hiện các công việc liên quan đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống ùn tắc giao thông, phòng ngừa và khắc phục các điểm mất an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Làm căn cứ để thanh quyết toán hàng năm và phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm toán khi kiểm tra nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo đảm an toàn giao thông.

Trong các năm qua, kinh phí phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương vì số tiền thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông của lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai đều được Bộ Tài chính điều tiết về ngân sách Trung ương. Quy định này làm ảnh hưởng các địa phương trong việc thu chi ngân sách bảo đảm trật tự ATGT, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác bảo đảm trật tự ATGT. Trong khi nhiều phần việc như: Khắc phục “điểm đen” tai nạn giao thông, các điểm mất ATGT; tổ chức, điều hòa giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường sắt và đường thủy do Trung ương quản lý nhưng tỉnh đều phải bỏ kinh phí để thực hiện.

Ngày 02/01/2018 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định việc quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Để triển khai các quy định của Thông tư trên địa bàn tỉnh phải ban hành Nghị quyết quy định cụ thể. Theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thực hiện quy định Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT làm cơ sở pháp lý, áp dụng thống nhất, minh bạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nghị quyết “Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” được xây dựng để cụ thể các quy định tại Thông tư 01/2018/TT-BTC.

Hiện nay, nguồn thu từ xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng năm điều tiết về Trung ương hơn 100 tỷ (năm 2017 = 129 tỷ, năm 2018 = 101 tỷ) và được Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh hàng năm bằng 70% tổng số nộp về ngân sách Trung ương. Bên cạnh nguồn từ Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh, kinh phí thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh còn được đảm bảo từ các nguồn sau:

- Ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp);
- Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

1. Năm 2018 ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: 67,769 tỷ đồng, trong đó:

- Phần ngân sách phân bổ cho lực lượng công an tỉnh (bao gồm ban ATGT địa phương): 40,455 tỷ. Phần ngân sách phân bổ cho Ban ATGT tỉnh và Thanh tra, cảnh vụ, trung tâm vận tải hành khách công cộng: 27,314 tỷ.

- Phần chi cho con người là: 6,378 tỷ đồng (của lực lượng công an là 5,512 tỷ đồng, Ban ATGT tỉnh: 0,866 tỷ đồng)

- Chi khắc phục điểm đen, điểm mất an toàn giao thông, chi đầu tư hạ tầng trang thiết bị, tuyên truyền được quy định tại Điều 5, điểm b, điểm c, khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết: 61,391 tỷ đồng.

Vậy phần chi cho con người trên địa bàn tỉnh chiếm khoảng 9,5% ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2018.

2. Thực hiện các nội dung chi, mức chi cho con người trong dự thảo Nghị quyết triển khai Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 so với Thông tư 137/2013/TT-BTC ngày 07/10/2013 của Bộ Tài chính kinh phí trên tăng thêm khoảng 3,3 tỷ đồng/năm trên toàn tỉnh.

Lí do: hỗ trợ cho các tổ trật tự ATGT tại các địa phương tăng thêm từ 270.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng/địa phương/năm* 11 địa phương.

Do đó phần chi cho con người ước thực hiện trong năm 2019 là: 9,678 tỷ đồng, chiếm 10,6% ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2019 (Năm 2019 được phân bổ từ ngân sách Trung ương: 90.760 tỷ đồng).

3. Khi Nghị quyết được triển khai, phần chi cho con người chiếm khoảng từ 10% - 15% (tùy vào ngân sách thu từ xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông tại địa phương); còn lại 85% phần ngân sách Trung ương phân bổ có mục tiêu cho ngân sách địa phương dùng để thực hiện công tác mua sắm trang thiết bị, khắc phục điểm đen tai nạn giao thông, điểm mất an toàn giao thông... được quy định tại Điều 5, điểm b, điểm c, khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 7 Bên cạnh đó, kinh phí khắc phục điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông còn được bổ sung một phần từ nguồn vốn Sự nghiệp của tỉnh.

Trong quá trình xây dựng Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã gửi lấy ý kiến Sở Tài chính, các địa phương và các đơn vị thụ hưởng về các nội dung chi, mức chi và đã được Sở Tài chính và các địa phương thống nhất đảm bảo cân đối nguồn kinh phí để thực hiện.

Do đó, khi áp dụng Thông tư 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 thay thế cho Thông tư số 137/2013/TT-BTC ngày 07/10/2013 của Bộ Tài chính các nguồn kinh phí thực hiện chi cho con người và chi cho công tác khắc phục điểm đen, điểm mất an toàn giao thông và các công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh vẫn được bảo đảm thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được đáp ứng kịp thời, công khai, minh bạch, đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự ATGT, xây dựng văn hóa giao thông và kiểm chế tai nạn giao thông.

2. Quan điểm chỉ đạo

Công tác bảo đảm trật tự ATGT, phần đầu kéo giảm tai nạn giao thông được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên của tỉnh, được Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân tỉnh, UBND tỉnh rất quan tâm, thường xuyên chỉ đạo thực hiện. Để đáp ứng yêu cầu về tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự ATGT theo quy định của pháp luật về trật tự ATGT.

Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải tuân theo các nguyên tắc của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Đảm bảo nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước phục vụ tốt yêu cầu công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Trình tự thực hiện

- Ngày 10/7/2018, UBND tỉnh ban hành văn bản số 7173/UBND-KT giao Sở GTVT chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Sở GTVT đã phối hợp Sở Tài chính, Công an tỉnh xây dựng Dự thảo Nghị quyết. Ngày 07/11/2018 Sở GTVT có tờ trình số 8100/SGTVT-KHTC gửi UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên. UBND tỉnh yêu cầu phải gửi lấy ý kiến Sở tư pháp trước khi trình UBND tỉnh.

- Ngày 11/12/2018, Sở GTVT có văn bản số 9272/SGTVT-KHTC gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến góp ý dự thảo tờ trình và thuyết minh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 28/12/2018, Sở Tư pháp có văn bản số 3412/STP-XDKTVB góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 27/2/2019 cơ quan soạn thảo có Tờ trình số 1218/SGTVT-KHTC gửi UBND tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết. (Sau khi có VB số 3412 của Sở Tư pháp, đã chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết).

- Song song đó, ngày 07/3/2019, Sở GTVT có hai văn bản số 1452/SGTVT-KHTC và 1453/SGTVT-KHTC lấy ý kiến gửi các đơn vị liên quan và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Ngày 29/3/2019, UBND tỉnh có Tờ trình số 3472/TTr-UBND gửi Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết trên.

- Ngày 10/4/2019, HĐND tỉnh có văn bản số 212/HĐND-VP thống nhất đề nghị của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 12/4/2019 UBND có VB số 4090/UBND-KT giao Sở Giao thông vận tải thông xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 17/4/2019 Sở Giao thông vận tải có văn bản số 2352/SGTVT-KHTC gửi Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Ngày 18/4/2019 Sở Giao thông vận tải có văn bản số 2388/SGTVT-KHTC gửi các Sở, ban ngành, địa phương đề nghị có ý kiến đóng góp về các nội dung liên quan của Nghị quyết Ban hành quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 03/5/2019 Sở GTVT có văn bản số 2694/SGTVT-KHTC gửi UBND tỉnh về việc dự thảo văn bản xin ý kiến các bộ liên quan (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ GTVT, Bộ LĐ-TB và XH)

- Ngày 17/5/2019 UBND ban hành văn bản 5019/UBND-KT trả lời VB số 2694/SGTVT-KHTC của Sở GTVT. Trong nội dung văn bản nêu rõ trước khi UBND tỉnh lấy ý kiến của các Bộ thì Nghị quyết phải được Sở Tư pháp thẩm định và được thành viên UBND thông qua.

- Ngày 22/5/2019 Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản số 939/STTTT.BCXBTTBC về việc tổng hợp ý kiến nhân dân về dự thảo Nghị quyết Ban hành quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Ngày 22/5/2019 Sở Giao thông vận tải có văn bản số 3167/SGTVT-KHTC gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết Ban hành quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 28/5/2019 Sở Tư pháp có văn bản số 97/BC-STP gửi Sở Giao thông vận tải về việc báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết Ban hành quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 29/5/2019, UBND tỉnh tổ chức buổi họp nghe báo cáo thông qua dự thảo Tờ trình, Nghị quyết do Sở Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo và đã được đồng chí Phó chủ tịch Nguyễn Quốc Hùng và các đơn vị dự họp thống nhất thông qua. (theo giấy mời số 345/GM-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh)

- Ngày 03/6/2019 UBND tỉnh có các văn bản số 6203/UBND-KT, 6202/UBND-KT, 6200/UBND-KT, 6201/UBND-KT gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến đóng góp một số nội dung trong bản dự thảo Nghị quyết Ban hành quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 17/6/2019 Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 5668/BGTVT-ATGT về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và quy định về một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 19/6/2019 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 2412/BLĐTBXH-QHLĐTL về việc xây dựng một số nội dung chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Ngày 20/6/2019 Bộ Tài chính có Công văn số 7144/BTC-NSNN về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng nghị quyết cập nhật các ý kiến góp ý của các Bộ vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết. Ngày 20/6/2019,

UBND tỉnh tổ chức cuộc họp thông qua nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị Quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thường kỳ giữa năm 2019 của HĐND tỉnh do đồng chí Đinh Quốc Thái - Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì. Đến nay, Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Kết quả lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết

Hầu hết các cơ quan được lấy ý kiến góp ý đều nhất trí với nội dung dự thảo. Bên cạnh đó, một số ý kiến chỉnh sửa câu từ và hình thức dự thảo.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị góp ý, ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải rà soát và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

a) Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều được bố cục như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai..

Điều 2. Tổ chức thực hiện

b) Dự thảo “Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.” (được ban hành kèm theo Nghị quyết). Gồm 3 chương, 9 Điều, cụ thể:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 4 Điều (Điều 1 đến Điều 4):

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nguồn kinh phí chi bảo đảm trật tự ATGT.

Điều 3. Phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp bảo đảm trật tự ATGT.

- Chương II: Quy định cụ thể, gồm 3 Điều (Điều 5 đến Điều 8):

Điều 5. Nội dung chi, mức chi chung bảo đảm trật tự ATGT.

Điều 6. Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

Điều 7: Mức chi

Điều 8. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm 2 Điều (Điều 9 đến Điều 10)

Điều 9. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện..

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung.

2. Nội dung cơ bản của Quy định như sau

a) Chương I: Những quy định chung, gồm 4 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4), quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1); nguồn kinh phí chi bảo đảm trật tự ATGT (Điều 2); phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh (Điều 3); nguyên tắc chi, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT (Điều 4). Trong đó có 2 nguồn chi chính là: Nguồn chi từ ngân sách địa phương chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế theo phân cấp và nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Đồng Nai từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông giai đoạn 2018 – 2020. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC và tham khảo một số tỉnh, thành phố, phần kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương 70% được phân bổ như dưới đây:

* Giai đoạn 2018 - 2020 nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT phân ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn tỉnh (tức số tiền thu từ xử phạt hàng năm của Công an tỉnh). Được xem là 100% và được phân bổ như sau:

1. Bố trí 70% cho Công an tỉnh làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ATGT.
2. Bố trí 30% cho các lực lượng khác của tỉnh.

b) Chương II: Quy định cụ thể, gồm 4 Điều (Điều 5 và Điều 8):

* Nội dung chi, mức chi chung bảo đảm trật tự ATGT (Điều 5):

- Nội dung chi chung bảo đảm trật tự ATGT quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Mức chi: Theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh (Điều 6); Bao gồm 14 khoản chi, cụ thể:

- Chi thuê trụ sở làm việc các Đội Thanh tra giao thông khu vực trực thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

- Chi bồi dưỡng cho lực lượng Công an, thanh tra Sở Giao thông vận tải, kể cả lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách (dân quân, dân phòng, bảo vệ dân phố,...) được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình có người hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATGT.

- Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và 02 công chức Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 02 công chức Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, công chức của Văn phòng Ban ATGT tỉnh và phụ trách kế toán

- Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban cấp huyện; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện; phụ trách kế toán cho Ban ATGT cấp huyện và một công chức Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 01 công chức Phòng Tài chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT

- Chi hỗ trợ thành viên Ban ATGT tỉnh, thành viên Ban ATGT cấp huyện.

- Chi hỗ trợ cho 01 Lãnh đạo phòng phụ trách và 02 cán bộ, chiến sỹ theo dõi chuyên đề ATGT thuộc Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần Công an tỉnh.

- Chi hỗ trợ lực lượng (không thuộc biên chế công chức, viên chức) tham gia sơ cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông tại các điểm, trạm sơ cấp cứu trên các tuyến giao thông do ngành y tế hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện thành lập và quản lý.

- Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật bảo đảm trật tự ATGT ở địa bàn khu dân cư.

- Chi hỗ trợ Tổ Trật tự ATGT cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Trật tự ATGT tại các địa phương trong tỉnh).

- Chi hỗ trợ tiền công, tiền xăng xe đối với lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng trực tiếp tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo chủ trương của Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Ban ATGT các cấp.

- Chi hỗ trợ lực lượng gác cảnh giới (không hưởng lương từ ngân sách) bảo đảm trật tự ATGT tại các vị trí lối đi dân sinh cắt ngang đường sắt (những vị trí không phải của ngành đường sắt quản lý).

- Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra thực hiện các công tác bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban ATGT các cấp.

* Mức chi đặc thù bao gồm: (Điều 7)

- Mức chi đối với các Nội dung chi được quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC và 28/2019/TT-BTC.

- Mức chi đối với các nội dung chi được quy định tại Điều 6 của dự thảo Nghị quyết.

* Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (Điều 8).

c) Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm 2 Điều 9 và Điều 10.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết “Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, UBND tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm:

- Dự thảo Nghị quyết, quy định;
- Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Sở Giao thông Vận tải;
 - Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH, KT.
- @ĐiềnKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

Số: /2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác
bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự
an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số
01/2018/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND
tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện, giám sát Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX - kỳ họp thứ 10 thông qua ngày.....tháng.... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ban ATGT tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- TT Công báo tỉnh;
- Website tỉnh Đồng Nai;
- Báo ĐN, Đài PT-THDN;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác
bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày / /2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (sau đây viết tắt là ATGT); mức phân bổ kinh phí từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT cho các lực lượng tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân các cấp;
- b) Ban ATGT tỉnh;
- c) Công an tỉnh;
- d) Sở Giao thông vận tải;
- đ) Ban ATGT các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh (dưới đây viết gọn là cấp huyện);
- e) Các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trực thuộc Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT, đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT.

Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm trật tự ATGT

1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của tỉnh, cấp huyện.

2. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn từng địa phương.

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự ATGT.

4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh

Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương 70% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT phân ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn tỉnh (tức số tiền thu từ xử phạt hàng năm của Công an tỉnh). Được xem là 100% và được phân bổ như sau:

1. Bố trí 70% cho Công an tỉnh làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ATGT.
2. Bố trí 30% cho các lực lượng khác của tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc chi, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT

1. Ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện; ngân sách cấp huyện cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do các cơ quan cấp huyện thực hiện.

2. Việc chi, quản lý, sử dụng kinh phí tại Quy định này thực hiện theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán chi ngân sách Nhà nước đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung chi, mức chi chung bảo đảm trật tự ATGT

Nội dung chi chung bảo đảm trật tự ATGT quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Mức chi: Theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện các nội dung chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT. Đồng thời căn cứ quy định tại Điểm g, Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC và chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định chi thêm các khoản như sau:

1. Chi thuê trụ sở làm việc các Đội Thanh tra giao thông khu vực trực thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

2. Chi hỗ trợ cho lực lượng Công an, thanh tra Sở Giao thông vận tải, kể cả lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách (dân quân, dân phòng, bảo vệ dân phố,...) được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình có người hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATGT:

5. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và 02 công chức Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 02 công chức Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, công chức của Văn phòng Ban ATGT tỉnh và phụ trách kế toán

6. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban cấp huyện; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện; phụ trách kế toán cho Ban ATGT cấp huyện và một công chức Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 01 công chức Phòng Tài chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT

7. Chi hỗ trợ thành viên Ban ATGT tỉnh, thành viên Ban ATGT cấp huyện.

8. Chi hỗ trợ cho 01 Lãnh đạo phòng phụ trách và 02 cán bộ, chiến sỹ theo dõi chuyên đề ATGT thuộc Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần Công an tỉnh.

9. Chi hỗ trợ lực lượng (không thuộc biên chế công chức, viên chức) tham gia sơ cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông tại các điểm, trạm sơ cấp cứu trên các tuyến giao thông do ngành y tế hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện thành lập và quản lý.

10. Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật bảo đảm trật tự ATGT ở địa bàn khu dân cư.

11. Chi hỗ trợ Tổ Trật tự ATGT cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Trật tự ATGT tại các địa phương trong tỉnh).

12. Chi hỗ trợ tiền công, tiền xăng xe đối với lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng trực tiếp tham gia giải tỏa vi phạm hành

lang an toàn đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo chủ trương của Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Ban ATGT các cấp.

13. Chi hỗ trợ lực lượng gác cảnh giới (không hưởng lương từ ngân sách) bảo đảm trật tự ATGT tại các vị trí lối đi dân sinh cắt ngang đường sắt (những vị trí không phải của ngành đường sắt quản lý).

14. Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra thực hiện các công tác bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban ATGT các cấp.

Điều 7. Mức chi

1. Đối với các Nội dung chi được quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC và 28/2019/TT-BTC

a. Chi hỗ trợ thực hiện quá trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông: Cán bộ chiến sỹ Cảnh sát nhân dân tham gia trực tiếp công tác khám nghiệm hiện trường, tham gia cứu nạn, cứu hộ tai nạn giao thông, thực hiện các bước điều tra, giải quyết các vụ tai nạn giao thông theo quy định, mức chi: 50.000 đồng/người/vụ

b. Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự giao thông. Mức chi: Theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c. Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; chi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường bảo đảm TTATGT phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành. Mức chi: Theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d. Chi xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về bảo đảm trật tự ATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT:

- Cấp tỉnh (kể cả các phòng nghiệp vụ): 500.000 đồng/một văn bản;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/một văn bản;
- Cấp xã: 100.000 đồng/một văn bản.

e. Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, Ngày thế giới tưởng niệm nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông, mức chi:

- Người bị thương nặng: 2.000.000 đồng/người.
- Người chết: 5.000.000 đồng/người.

g. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự ATGT ban đêm, mức chi là 100.000 đồng/người/ca (từ đủ 4 giờ trở lên).

2. Mức chi đối với các nội dung chi được quy định tại Điều 6

a. Chi thuê trụ sở làm việc các Đội Thanh tra giao thông khu vực trực thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải. Mức chi: Theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Chi bồi dưỡng cho lực lượng Công an, thanh tra Sở Giao thông vận tải, kể cả lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT theo quy định của cơ quan có thẩm quyền: Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng.

c. Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách (dân quân, dân phòng, bảo vệ dân phố,...) được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mức chi: 50.000 đồng/người/buổi. Việc chi cho các thành phần tham gia được căn cứ trên thực tế phát sinh tại hiện trường do lãnh đạo Ban ATGT quyết định.

d. Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình có người hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATGT:

- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi: 3.000.000 đồng/người.

- Chi hỗ trợ ban đầu cho gia đình cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi: 10.000.000 đồng/người.

e. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và 02 công chức Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 02 công chức Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, công chức của Văn phòng Ban ATGT tỉnh và phụ trách kế toán. Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng.

g. Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban cấp huyện; 01 lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện; phụ trách kế toán cho Ban ATGT cấp huyện và một công chức Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; 01 lãnh đạo và 01 công chức Phòng Tài chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi 1.000.000 đồng/người/tháng.

h. Chi hỗ trợ thành viên Ban ATGT tỉnh. Mức chi: 500.000 đồng/người/tháng; thành viên Ban ATGT cấp huyện. Mức chi: 400.000 đồng/người/tháng.

i. Chi hỗ trợ cho 01 Lãnh đạo phòng phụ trách và 02 cán bộ, chiến sỹ theo dõi chuyên đề ATGT thuộc Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần Công an tỉnh. Mức chi: 500.000 đồng/người/tháng.

k. Chi hỗ trợ lực lượng (không thuộc biên chế công chức, viên chức) tham gia sơ cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông tại các điểm, trạm sơ cấp cứu trên các tuyến giao thông do ngành y tế hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện thành lập và quản lý. Mức chi: 300.000 đồng/người/tháng.

l. Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật bảo đảm trật tự ATGT ở địa bàn khu dân cư. Mức chi: 2.000.000 đồng/ấp/năm.

m. Chi hỗ trợ Tổ Trật tự ATGT cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Trật tự ATGT tại các địa phương trong tỉnh):

- Chi hỗ trợ mỗi thành viên Tổ Trật tự ATGT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Chi hỗ trợ trách nhiệm:

+ Tổ trưởng: 300.000 đồng/người/tháng;

+ Tổ phó: 200.000 đồng/người/tháng.

n. Chi hỗ trợ tiền công, tiền xăng xe đối với lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng trực tiếp tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo chủ trương của Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Ban ATGT các cấp:

- Tiền công, mức chi: 100.000 đồng/người/ngày;

- Tiền xăng, xe máy cá nhân, mức chi: 50.000 đồng/xe/ngày.

o. Chi hỗ trợ lực lượng gác cảnh giới (không hưởng lương từ ngân sách) bảo đảm trật tự ATGT tại các vị trí lối đi dân sinh cắt ngang đường sắt (những vị trí không phải của ngành đường sắt quản lý). Mức chi: 3.000.000 đồng/người/tháng. Danh sách, vị trí, số lượng cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

p. Chi hỗ trợ phối hợp kiểm tra thực hiện các công tác bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban ATGT các cấp. Mức chi: 100.000 đồng/người/ngày

Điều 8. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư số 01/2018/TT-BTT ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường